TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 165/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1631/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Mai Thị Ánh N, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Mai Thị Ánh N. Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 2/93 do Ủy ban nhân dân xã Hoài tiến, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 28/6/1993 không còn giá trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Mai Thị Ánh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Mai T, sinh ngày 11/10/2004.

Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Mạnh H cho đến khi bà Mai Thị Ánh Nguyệt có yêu cầu.

Con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/10/1993 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001610 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Nguyễn Mạnh H 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị